

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2022

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuân L, SN: 1995

Trú tại: thôn M, xã C, huyện P, Bình Định

- Bị đơn: Anh Phan Hoàng V, SN: 1991

Trú tại: thôn H, xã L, huyện P, Bình Định

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Xuân L trình bày:*

Chị với anh Phan Hoàng V tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại xã L, huyện P ngày 26/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại gia đình anh V ở thôn H, xã L, huyện P, cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, có lúc anh V còn đánh bạt tai chị. Khoảng tháng 3/2021 mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Hoàng V.

Chị với anh Phan Hoàng V có 01 người con chung tên là Phan Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2018. Hiện tại sức khỏe cháu H phát triển bình thường. Khi chị ra đi về phía gia đình của chị ở thôn M, xã C, huyện P sinh sống chị dẫn theo cháu H, cháu H ở với chị và do chị chăm sóc từ khi vợ chồng sống ly thân nhưng thời gian vừa rồi anh V đến nhà chị và đã tự ý đưa cháu H về phía gia đình anh V, chị nhiều lần yêu cầu anh V giao lại cháu H cho chị trực tiếp chăm sóc nhưng anh V không giao. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu H. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Phan Hoài V trình bày:*

Anh với chị Lê Thị Xuân L tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại xã L, huyện P ngày 26/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình của anh ở thôn H, xã L, huyện P, cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, lúc nóng giận anh có đánh bạt tai chị L, chị L có lúc nói năng những lời lẽ không tốt với mẹ ruột anh nên chị L với gia đình anh xích mích với nhau. Khoảng cuối tháng 3/2021 chị L dẫn cháu H bỏ đi về phía gia đình của chị L ở thôn M, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng anh sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc, trước đây trong quá trình Tòa án hòa giải anh đồng ý ly hôn chị L nhưng tại phiên tòa hôm nay anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Anh với chị Lê Thị Xuân L có 01 người con chung tên là Phan Lê Ngọc H,

sinh ngày 03/4/2018. Hiện tại sức khỏe cháu H phát triển bình thường. Khi vợ chồng sống ly thân cháu H ở cùng với chị L nhưng sau đó anh đã chở cháu H về sinh sống cùng với anh. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn anh xin nhận nuôi cháu H. Nghĩa vụ cấp dưỡng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh cháu H, bản sao giấy chứng minh nhân dân chị L, bản photo giấy chứng minh nhân dân anh V, bản sao sổ hộ khẩu.

- Bị đơn giao nộp cho tòa: Bị đơn không có chứng cứ giao nộp cho tòa.

- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai chị L, anh V, biên bản xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Lê Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Hoàng V. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị L được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Lê Thị Xuân L với anh Phan Hoàng V tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2017 tại UBND xã L, huyện P nên quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh V được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Lê Thị Xuân L trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, có lúc anh V còn đánh đập tai chị. Khoảng tháng 3/2021 mâu thuẫn nghiêm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Hoàng V.

Anh Phan Hoàng V thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh đồng ý ly hôn chị L nhưng tại phiên tòa hôm nay anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đã là vợ chồng các bên phải quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Đằng này, chị L với anh V bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lúc anh V còn đánh đập tai chị L dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng mà các bên không thể hàn gắn tình cảm dẫn đến chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V. Đối với anh V thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh V đồng ý ly hôn chị L nhưng tại phiên tòa hôm nay anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh V.

[2.3]. Về con chung:

Chị Lê Thị Xuân L với anh Phan Hoàng V có 01 người con chung tên là Phan Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2018. Khi ly hôn cả chị L, anh V đều xin nhận nuôi con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L, anh V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Chị L, anh V đều là những lao động có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Cháu H mặc dù đã trên 36 tháng tuổi nhưng hiện vẫn còn nhỏ, cần đến vòng tay chăm sóc và hơi ấm của người mẹ, khi vợ chồng sống ly thân cháu H do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, sau đó anh V đã tự dẫn cháu H về phía gia đình anh V chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2018 cho mẹ là chị Lê Thị Xuân L được trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị L và anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Lê Thị Xuân L phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Xuân Lý về việc yêu cầu ly hôn với anh Phan Hoàng Vũ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Xuân L được ly hôn anh Phan Hoàng V.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lê Thị Xuân L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Lê Ngọc H, sinh ngày 03/4/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Lê Thị Xuân L với anh Phan Hoàng V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Chị Lê Thị Xuân L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00..... ngày 12/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị Xuân L, anh Phan Hoàng V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện P (02b);
- Chi cục THA DS huyện P;
- UBND xã L, H. P;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh